



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

01 (81) 2023

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng
Ủy viên Bộ Chính trị
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền
Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp
Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính
Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ
--

GS.TS. Đỗ Hoài Nam
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm
University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe
CN. Lưu Thị Diệu Hiền

C V R S S

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2023

Năm thứ mười sáu

Mục lục

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực hành mô hình “Dân vận khéo” ở Việt Nam hiện nay <i>Trịnh Thị Phương Oanh</i>	3
Tác động của phong cách lãnh đạo đến sự căng thẳng công việc của người lao động tại các doanh nghiệp cung ứng Việt Nam <i>Trương Đức Thao, Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Thị Thu Thảo, Phạm Văn Minh</i>	11
Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận ứng dụng phần mềm kế toán đám mây trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Đào Nhật Minh, Lê Văn Tân, Phạm Thị Lai, Trần Xuân Quân</i>	19
Nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn loại hình du lịch kết hợp chăm sóc sức khoẻ của khách nội địa khi đi du lịch đến thành phố Nha Trang <i>Lê Chí Công, Phan Huyền Xuân Thảo, Nguyễn Trà Minh Thư, Nguyễn Trần Diệu Trinh, Nguyễn Thảo Trang, Phạm Thị Hồng Hạnh</i>	31
Tác động của Nhà máy lọc dầu Dung Quất đến an sinh xã hội, văn hoá và lối sống của người dân tỉnh Quảng Ngãi <i>Nguyễn Thị Thanh Xuyên, Hoàng Hồng Hiệp</i>	41
Kinh nghiệm quốc tế trong giải quyết các tranh chấp trên biển theo Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 và một số gợi mở đối với Việt Nam <i>Võ Công Khôi, Trần Đình Chín</i>	54
Nét đẹp phong tục ba ngày Tết Cả của người Việt trong thơ ca trung đại Việt Nam <i>Tran Thi Kim Thu</i>	63

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2023

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiều tháng 02/2023

Contents

Ho Chi Minh's ideology on developing "Skilled Mass Mobilization" model in Vietnam today <i>Trinh Thi Phuong Oanh</i>	3
The impact of leadership style on workers' stress in Vietnamese supply enterprises <i>Truong Duc Thao, Nguyen Thi Thuy, Nguyen Thi Thu Thao, Pham Van Minh</i>	11
Determinants of adopting cloud accounting software in small and medium enterprises in Vietnam <i>Dao Nhat Minh, Le Van Tan, Pham Thi Lai, Tran Xuan Quan</i>	19
Determinants of domestic tourists' choice of medical tourism to Nha Trang <i>Le Chi Cong, Phan Huyen Xuan Thao, Nguyen Tra Minh Thu, Nguyen Tran Dieu Trinh, Nguyen Thao Trang, Pham Thi Hong Hanh</i>	31
Impacts of Dung Quat Oil Refinery on social security, culture, and lifestyle of local people in Quang Ngai province <i>Nguyen Thi Thanh Xuyen, Hoang Hong Hiep</i>	41
The international experience in the sea dispute settlement under the 1982 UNCLOS and some implications to Vietnam <i>Vo Cong Khoi, Tran Dinh Chin</i>	54
The cultural beauty of three-day of Tết in Vietnamese medieval poetry <i>Tran Thi Kim Thu</i>	63

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực hành mô hình “Dân vận khéo” ở Việt Nam hiện nay

Trịnh Thị Phương Oanh

Trường Đại học Luật Hà Nội

Email liên hệ: trinhphuongoanh82@gmail.com

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận là một trong các nhân tố làm nên những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Hồ Chí Minh đã coi dân vận là một phần không thể thiếu trong đường lối, phương pháp lãnh đạo của Đảng để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng dân vận của Người có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn cho công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Kế thừa tư tưởng của Người, công tác dân vận hiện nay tiếp tục được Đảng ta phát huy trên cả chiều rộng và chiều sâu. Các mô hình “dân vận khéo” trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều địa phương trên cả nước là sự hiện thực hóa, là sự vận dụng và phát triển tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, dân vận, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, “dân vận khéo”, mô hình “dân vận khéo”, dân, nhân dân

Ho Chi Minh's ideology on developing “Skilled Mass Mobilization” model in Vietnam today

Abstract: Ho Chi Minh's ideology on mass mobilization is one of the critical factors that contributed to the glorious victories of the Vietnamese revolution since the foundation of the Communist Party of Vietnam. Ho Chi Minh considered mass mobilization an indispensable part of the Party's guidelines and policies for achieving the goals of national independence and socialism. His ideology on the work have great theoretical and practical significance in building the Party, State, and other socio-political organizations. Based on his thoughts, the Communist Party of Vietnam continues to promote the mass mobilization comprehensively and profoundly. The growth of the “skilled mass mobilization” model in multiple fields and localities has demonstrated the realization, practical application, and development of Ho Chi Minh's ideology on mass mobilization.

Keywords: Ho Chi Minh's ideology, mass mobilization, Ho Chi Minh's ideology on mass mobilization, “skilled mass mobilization”, “skilled mass mobilization” model, people/mass.

Ngày nhận bài: 18/1/2023

Ngày duyệt đăng: 20/2/2023

1. Đặt vấn đề:

Suốt cuộc đời, Hồ Chí Minh coi nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Người đã dành trọn cuộc đời mình để đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Và Người đã dùng chính cuộc đời mình để minh chứng cho một chân lý bất hủ: “Không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.176), có dân là có tất cả, đem tài dân, sức dân để giải phóng và làm lợi cho dân. Chính vì lẽ đó, sẽ là một thiếu sót lớn nếu như khi nhắc đến Hồ Chí Minh và tư tưởng

Hồ Chí Minh, bên cạnh việc khẳng định quyết tâm giành độc lập, tự do cho dân tộc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân của Người; nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, về chủ nghĩa xã hội, về Đảng, về Nhà nước,... mà chúng ta không đề cập đến những nỗ lực của Hồ Chí Minh trong việc tập hợp nhân dân, hướng dẫn nhân dân, gần dân, yêu dân, tin dân; tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy vai trò, trách nhiệm của nhân dân, tư tưởng dân vận của Người; Bởi đây là một nội dung xuyên suốt, là mở đầu cuộc hành trình đi tìm đường cứu nước, là thành công của con đường cách mạng mà Người đã lựa chọn và vẫn đặt ở vị trí quan tâm hàng đầu khi Người sắp từ biệt chúng ta.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận

Trên Báo Sự thật, số 120, ngày 15/10/1949, trong bài báo: “Dân vận”, Hồ Chí Minh đưa ra quan niệm về “Dân vận”: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 6, tr.232). Cách nói này ngắn gọn mà súc tích, hàm chứa tất cả những nội dung của dân vận: dân vận là gì, đối tượng, nội dung, phương pháp, mục đích của dân vận.

Trong lịch sử của dân tộc Việt Nam, tư tưởng coi trọng và phát huy vai trò của nhân dân đã được các vua hiền, chúa sáng, các anh hùng dân tộc nâng lên thành bí quyết đánh giặc giữ nước trong các thời kì các nhau. Những tư tưởng của Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung,... về “khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”, “chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân” đã đặt nền móng cho công tác dân vận sau này. Đến Hồ Chí Minh, tư tưởng dân vận đã được thể hiện một cách bài bản, có hệ thống với mục tiêu đấu tranh và xây dựng một xã hội của dân, do dân và vì dân.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận bắt đầu từ tư tưởng coi trọng nhân dân, đánh giá cao vai trò của nhân dân trong mọi hoàn cảnh. Người luôn khẳng định: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 10, tr.353). Ngay từ rất sớm, khi còn bôn ba tìm đường cứu nước và giải phóng dân tộc, Người đã phát hiện sức mạnh của cách mạng nằm ở chính khối đông đảo quần chúng cần lao đang bị áp bức đến cùng cực: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đồng Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 1, tr.40).

Không chỉ đánh giá cao khả năng cách mạng của nhân dân trong đấu tranh giành độc lập, Hồ Chí Minh còn đánh giá cao vai trò “động lực” của nhân dân trong xây dựng đất nước, xây dựng xã hội mới. Người luôn khẳng định: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 4, tr.19). Trong mọi giai đoạn phát triển của cuộc cách mạng, quần chúng nhân dân luôn là lực lượng quyết định, làm thay đổi lịch sử. Do đó, khi Quốc tế Cộng sản chỉ nhấn mạnh vai trò của công nông, thì Hồ Chí Minh còn thấy vai trò tích cực của các giai tầng khác. Với quan điểm đó, Người chủ trương xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản để phát huy tinh thần cách mạng của các bộ phận xã hội này.

Là học trò trung thành của C. Mác, V. I. Lênin, Hồ Chí Minh hiểu rằng, con người không chỉ là sản phẩm, mà còn là chủ thể của lịch sử. Sự phát triển của lịch sử sẽ tác động một cách mạnh mẽ và tích cực đối với con người, làm cho năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân phát triển hơn. Con người chính là sự kết tinh những giá trị vật chất và tinh thần cao nhất, có khả năng lao động, sáng tạo và do vậy, là động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội. Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh coi quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo nên lịch sử, là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội đã đánh dấu bước ngoặt có tính cách mạng trong lịch sử tư

tướng Việt Nam về vấn đề này. Người khẳng định vai trò động lực của nhân dân và cho rằng, phải dựa vào sức mạnh của chính quần chúng nhân dân; rằng, chính quần chúng nhân dân là động lực quan trọng nhất, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng thành công.

Trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn kêu gọi đoàn kết dân tộc, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân trong các tổ chức, đoàn thể xã hội để phát huy sức mạnh toàn dân tộc. Chính vì biết khai thác, phát huy triệt để sức mạnh nội lực này mà cách mạng Việt Nam - dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh - đã giành được những thắng lợi to lớn.

Về *đối tượng của công tác dân vận*, trên cơ sở đánh giá cao vai trò của nhân dân, Hồ Chí Minh cho rằng để nhân dân trở thành động lực của cách mạng thì cần phải chú trọng và làm tốt công tác vận động nhân dân. Người nói: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 6, tr. 234). Bên cạnh đó, Người cũng cho rằng, quần chúng nhân dân dù có hàng trăm hàng triệu người cũng chỉ là số đông không sức mạnh nếu như không được hướng dẫn, không được giác ngộ và hoạt động theo một mục tiêu xác định. Tư tưởng này đã được chứng minh sâu sắc bằng sự nỗ lực của Người trong việc xây dựng một chính Đảng cách mạng, một Mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam để dẫn dắt, soi đường cho những người nông dân, công nhân, những người lao động tưởng như mất hết ý thức đấu tranh dưới sự cai trị, đè nén của thực dân, phong kiến, trở thành lực lượng mạnh mẽ, có khả năng tự giải phóng mình và giải phóng xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, *mục đích* của công tác dân vận là đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra sức mạnh to lớn và vững chắc để xây dựng và bảo vệ đất nước. Do vậy, những người làm công tác dân vận cần có những *phương pháp dân vận* phù hợp với từng đối tượng, từng hoàn cảnh, từng nhiệm vụ, từng mục tiêu, đường lối của cách mạng, nhằm tập hợp, hướng dẫn nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng một cách tốt nhất.

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra yêu cầu đối với người làm công tác dân vận. Theo Người, “Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 6, tr.233 – 234). Đây là vấn đề Người đặc biệt quan tâm. Dân vận làm sao để dân tin, dân nghe, dân hiểu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó dân làm theo. Mà muốn dân tin, trước hết phải tin dân. Hồ Chí Minh là một minh chứng sinh động về việc tin dân và được dân tin. Để được dân tin và tin dân, người làm công tác dân vận phải vừa có trình độ, vừa có đạo đức cách mạng, phải thực hiện triệt để phương pháp nêu gương theo tinh thần: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 1, tr.284). Chính vì lẽ đó, người làm công tác dân vận phải thật tỉ mỉ, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng. Chỉ có tin dân, tôn trọng nhân dân thì mới làm tốt công tác dân vận và khi đã làm tốt công tác dân vận thì nhiệm vụ của cách mạng dù to tát đến mấy, khó khăn mấy cũng thực hiện được. Và khi ấy, người làm công tác dân vận đã đạt đến trình độ «dân vận khéo»: vận động mà như không vận động, tuyên truyền mà như không tuyên truyền, nhưng hiệu quả công việc vẫn đạt được, đường lối, chủ trương của Đảng vẫn đến được với nhân dân, được nhân dân tin tưởng và làm theo. “Dân vận khéo” còn là khả năng khơi gợi những khả năng sáng tạo tiềm tàng mà to lớn trong nhân dân, biến lực lượng nhân dân trở nên vĩ đại, lớn lao. Khi làm tốt công tác dân vận, khi nhân dân đã tin tưởng đường lối của Đảng thì kẻ thù dù có hung tàn, xảo quyệt đến mức độ nào cũng sẽ thất bại; nhiệm vụ cách mạng có khó khăn, to tát như thế nào cũng ắt thành công.

Như vậy, *nội dung dân vận* trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại được việc tuyên truyền, vận động nhân dân thuần túy, mà Người muốn hướng những người làm công tác dân vận coi việc tuyên truyền, vận động nhân dân như một công việc tất yếu, thường xuyên và bản thân nhân dân đón nhận sự vận động này một cách tự nhiên, tự giác nhất, từ đó tăng cường mối quan hệ giữa cán bộ đảng viên với quần chúng nhân dân một cách bền chặt, từ đó mà thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương của Đảng.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra khái niệm “dân vận khéo”, nhưng chính mức độ quan tâm đến vấn đề dân vận, cách làm dân vận, xây dựng và đào tạo đội ngũ những người làm dân vận,... đã phần nào làm rõ nội hàm của «dân vận khéo». Người cũng phân biệt rất rõ “khéo” khác với giả tạo, thủ đoạn, “không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 6, tr.232), “không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh”, mà “phải thật thà nhúng tay vào việc” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 6, tr.234). Muốn “dân vận khéo” thì phải được dân tin, dân yêu, khi đã được dân tin, dân yêu thì việc gì cũng thành công. Người nói: “Phải nhớ Đoàn thể làm việc cho dân, Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân. Nhưng có những việc dân không muốn mà phải làm như tản cư, nộp thuế, những việc ấy phải giải thích cho dân rõ. Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 5, tr.69). Quan điểm này của Người nhất quán với tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “dân là chủ” và “dân làm chủ”, cán bộ Nhà nước là công bộc, là đầy tớ của nhân dân. Mục đích của “dân vận khéo” cũng chính là vì dân, mang lại những điều tốt đẹp cho nhân dân, chứ không phải “khéo” ở “chót lưỡi đầu môi”, qua loa, cho xong việc, tạo nên khoảng cách với nhân dân. Khi thực hiện tốt “dân vận khéo” thì càng tăng cường mối quan hệ bền chặt giữa Đảng với nhân dân, cán bộ với nhân dân và làm việc gì cũng thành công. Do đó, dân vận là công việc của tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân với tinh thần tuyên truyền, vận động đến từng người dân, sát sao với từng công việc, kiểm tra, đôn đốc đến kết quả cuối cùng để làm lợi cho dân.

3. Vận dụng tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh thực hiện phong trào “dân vận khéo” ở Việt Nam hiện nay

Hồ Chí Minh không chỉ chỉ ra vai trò, tầm quan trọng của dân vận mà còn quan tâm đến “dân vận khéo”. “Dân vận khéo” là việc sử dụng những hình thức, phương pháp vận động nhân dân một cách khéo léo tham gia, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng một cách tự giác, tự nguyện và hiệu quả nhất. “Dân vận khéo” là phương pháp vận động, tập hợp nhân dân làm sao để họ không có cảm giác bị vận động, bị lôi kéo, vận động như không vận động mà vẫn mang lại hiệu quả cao. Khi công tác dân vận đạt đến trình độ “khéo” thì việc tuân thủ, thực hiện đường lối cách mạng sẽ trở thành một nhu cầu, một hành động tự nhiên của con người.

Khi nói: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 14, tr.467), Hồ Chí Minh đã coi nhân dân vừa là đối tượng quan trọng nhất của công tác dân vận để thực hiện những mục tiêu của cách mạng. Người luôn nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh của họ trong cách mạng giải phóng dân tộc: Anh em phải làm thế nào để được giải phóng?

“Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 2, tr.138) và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa: chủ nghĩa xã hội là “công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 11, tr.609). Khi làm công tác dân vận, Người đã khéo léo khơi gợi tối đa khả năng cách mạng và tinh thần tự giác, tự nguyện ấy để làm nên những thắng lợi thần kì cho dân tộc.

Trong những năm qua, những thắng lợi của cách mạng Việt Nam là một minh chứng sinh động cho chính sách dân vận đúng đắn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta. Nhờ có chính sách dân vận tốt, chúng ta đã đoàn kết được toàn dân, làm nên cách mạng tháng Tám lịch sử, hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, thực hiện đổi mới và xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh.

Tiếp nối sự nghiệp cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp, chưa bao giờ Đảng ta lơ là công tác dân vận. Đảng bao giờ cũng đặt công tác dân vận ở nhiệm vụ ưu tiên. Công tác dân vận luôn được Đảng ta xác định là một bộ phận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, dù công tác dân vận có nội dung, phương thức khác nhau nhưng đều nhằm mục tiêu tập hợp, vận động, phát huy cao nhất sức mạnh các tầng lớp nhân dân vào các phong trào cách mạng, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu chung của Đảng, đất nước và dân tộc.

Tháng 10/1999, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “Dân vận”, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã quyết định lấy ngày 15/10 làm Ngày truyền thống ngành công tác Dân vận của Đảng và Ngày “Dân vận” của cả nước để cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đẩy mạnh việc học tập và thực hiện những chỉ dẫn của Người về công tác dân vận. Tuy nhiên, không phải đến năm 1999, Đảng ta mới chú trọng đến công tác dân vận mà ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã nhanh chóng tổ chức ra các đoàn thể cách mạng, hình thành bộ máy và cán bộ làm công tác dân vận. Những cán bộ, đảng viên lớp đầu tiên của Đảng đã không quản khó khăn, hy sinh đã thực hiện “ba cùng” với nhân dân, để thực hiện chủ trương “vô sản hóa”; tuyên truyền, giác ngộ nhân dân lao động và thành lập các tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo sức mạnh và động lực cho cách mạng làm nên những thắng lợi vẻ vang.

Trong bối cảnh quốc tế có những biến động khó lường, tác động đến tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ, các thế lực thù địch lợi dụng việc hội nhập quốc tế sâu rộng để tuyên truyền những luận điệu chống Đảng, chống Nhà nước để gây hoang mang trong dư luận. Trong nước, một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện suy thoái đạo đức, chính trị, làm mất niềm tin trong nhân dân. Đặc biệt, trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, sự phát triển của mạng xã hội cũng có tác động sâu rộng, khả năng lan tỏa cao, chi phối đến tâm tư, tình cảm, suy nghĩ, hành động của người dân. Những việc làm tốt - xấu của cán bộ, đảng viên hay cuộc sống, tâm trạng của mỗi cá nhân đều được cập nhật, phản ánh trên mạng xã hội. Internet, mạng xã hội đã được các thế lực thù địch lợi dụng triệt để để phục vụ cho âm mưu “diễn biến hòa bình” của mình. Chúng vu khống, bịa đặt hoặc lợi dụng khuyết điểm của một cán bộ, đảng viên nào đó quy chụp, lan truyền trên mạng xã hội, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, hòng hạ thấp uy tín lãnh đạo của Đảng, làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tình hình đó đặt ra cho công tác dân vận nhiều thách thức, nhiệm vụ và phương pháp mới. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của công tác dân vận khi đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước; phát huy cao độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; xác định cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ” (Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.173). Nghị quyết cũng xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ: Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới.

Để tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn mới, ngày 30/7/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 23-QĐ/TW về «Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị». Quy chế quy định rõ trách nhiệm, cơ chế, phương thức công tác dân vận của tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo 5 phương thức lãnh đạo, thực hiện công tác dân vận của Đảng; bổ sung, cụ thể hóa quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu đối với công tác dân vận; nêu rõ trách nhiệm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Cùng với đó, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khóa XIII) đã có chủ trương, ban hành đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công tác dân vận, như: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; về Công đoàn, công nhân; Nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Người Việt Nam ở nước ngoài; Công tác giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở các vùng, miền...

Sự chỉ đạo kịp thời của Đảng với công tác dân vận trong tình hình mới đã chứng tỏ Đảng luôn rất coi trọng công tác dân vận trong mọi hoàn cảnh. Cùng với đường lối, chủ trương làm nền tảng cho công tác dân vận, Đảng ta cũng khuyến khích xây dựng các mô hình “dân vận khéo”. Việc xây dựng các mô hình “dân vận khéo” là hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa công tác dân vận đi vào thực chất, phát huy hơn nữa vai trò của công tác dân vận trong tình hình mới. Năm 2009, Ban Dân vận Trung ương chính thức phát động phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Ngay sau khi được phát động, phong trào đã trở thành trọng tâm của phong trào thi đua yêu nước ngành Dân vận, được các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị tích cực hưởng ứng. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” với hàng vạn mô hình, điển hình được nhân rộng đã thúc đẩy nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua của các cấp, các ngành trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội và trên khắp cả nước.

Với tinh thần “đem tài dân, sức dân làm lợi cho dân”, các mô hình “dân vận khéo” đã được triển khai trên cả nước, trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như: mô hình “Xây dựng trang thông tin điện tử tiếp nhận ý kiến của người dân về chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức” của Sở Nội vụ Hà Nội; mô hình “đường - hẻm xanh - sạch - văn minh”, các phong trào thiện nguyện của thành phố Hồ Chí Minh; phong trào “dân vận khéo” hiến đất mở đường, mở trường ở khắp nơi trên cả nước; mô hình dân vận khéo “Sáng từ ngõ, đẹp từ nhà” ở ấp 5 và ấp 6 của Khối dân vận xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; mô hình “Tôi làm Công an xã” ở tỉnh Đắk Nông; mô hình “dân vận khéo” trong vận động nhân dân xây dựng chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại thôn Ngưu Phương, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; mô hình dân vận khéo “1+3” (một hộ gia đình hội viên Cựu chiến binh vận động 3 hộ gia đình nhân dân liền kề không có người thân vi phạm pháp luật) của Hội Cựu chiến binh xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam vv... Các mô hình “dân vận khéo” với hình thức đa dạng, phong phú, triển khai ở mọi đối tượng, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, ở mọi địa phương trong cả nước đã chứng tỏ sức lan tỏa cũng như hiệu quả của công tác dân vận trong thời kì mới. Điều này đã chứng minh sức sống và giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các mô hình “dân vận khéo” ra đời đã góp phần quan trọng trong việc tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân, cán bộ Nhà nước với nhân dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Sự hình thành và phát triển các mô hình “dân vận khéo” đã chứng tỏ công tác dân vận đi vào thực chất, tạo nên sự đồng lòng, nhất trí trong

nhân dân và chính bản thân nhân dân từ là đối tượng vận động đã trở thành chủ thể vận động trong những hoàn cảnh, công việc cụ thể để lan tỏa hiệu quả của công tác dân vận, đưa công tác dân vận lên một tầm cao mới, đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Để phát huy hơn nữa vai trò, tác dụng của công tác dân vận và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện các mô hình “dân vận khéo” hiệu quả, trong giai đoạn hiện nay, cần chú ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng về vai trò của nhân dân, dân vận và công tác dân vận. Cấp ủy, chính quyền các cấp khi ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, thực hiện các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng đời sống, phải hướng đến giải quyết nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, vì nhân dân, “đặt lợi ích nhân dân lên trên hết”; loại bỏ các yếu tố “tư duy nhiệm kỳ”, “lợi ích nhóm”...; tổ chức các hình thức phù hợp để người dân tham gia các khâu của quá trình ban hành chủ trương, chính sách; tạo cơ chế cho người dân tham gia giám sát, phản biện, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” Đây là nền tảng, cốt lõi của các mô hình “dân vận khéo”;

Thứ hai, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chủ thể của công tác dân vận năng động, sáng tạo, gần gũi, có trách nhiệm với nhân dân, với dân tộc theo tinh thần: “Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 5, tr.280). Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận tốt là lực lượng nòng cốt quyết định hiệu quả của việc triển khai các mô hình “dân vận khéo”, do đó, cán bộ dân vận phải không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức và trách nhiệm nêu gương, liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Chỉ khi cán bộ, đảng viên trở thành một tấm gương sáng thì mới làm tốt công tác “dân vận khéo”.

Thứ ba, về nội dung của “dân vận khéo”, cần đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, trong cả nước, tập trung vào các trọng tâm: tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; hưởng ứng và thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, trong công tác dân vận nhằm cổ vũ tinh thần phục vụ nhân dân, phát huy tiềm năng, trí tuệ trong nhân dân đóng góp cho xã hội, cho phát triển đất nước, nhằm lan tỏa kết quả của mô hình.

Thứ tư, về phương pháp, đây là điểm then chốt của công tác “dân vận khéo”, do đó, cần tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động và phương thức nắm tình hình nhân dân theo hướng chủ động, thiết thực, hiệu quả. Điều này là vô cùng cần thiết trong xu thế tình hình trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường, các âm mưu, thủ đoạn thực hiện “diễn biến hòa bình” ngày càng tinh vi, thâm độc. Do đó, cần đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vận động, tương tác với người dân, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện phát triển, trình độ dân trí và môi trường sống của các tầng lớp nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, đời sống, tâm trạng các tầng lớp nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, địa bàn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, luận điệu xuyên tạc, chia rẽ, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ giữa Đảng với nhân dân; tổ chức các hình thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp để nắm bắt kịp thời tình hình nhân dân, trong đó chú ý theo dõi những vấn đề mà người dân và dư luận xã hội quan tâm,

những diễn biến trên toàn xã hội để có hình thức giải quyết phù hợp. Trong giải quyết, phải quan tâm đến lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Thứ năm, tăng cường công tác phối hợp giữa Ban dân vận với các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận, xây dựng và triển khai các mô hình “dân vận khéo” tăng cường cả số lượng và chất lượng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phải năng động, sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở và đáp ứng tốt hơn nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân; thực sự là cầu nối giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước. Để đạt được mục tiêu trên, cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, có đạo đức cách mạng trong sáng, thật sự tâm huyết, trách nhiệm, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm, gần gũi với nhân dân, được nhân dân tin yêu.

Thứ sáu, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, chú trọng xây dựng đạo đức trong Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu để vận động nhân dân noi theo. Phải nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; thực hiện quyết liệt và có hiệu quả hơn nữa cải cách thủ tục hành chính đi liền với xây dựng đạo đức, phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với nhân dân. Cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp cao, người đứng đầu phải thường xuyên tiếp dân, lắng nghe tiếng nói của nhân dân và đối thoại với nhân dân, tăng cường trách nhiệm giải trình. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm những cán bộ tham nhũng (không có vùng cấm), cán bộ có biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc cho người dân; tạo điều kiện để người dân giám sát cán bộ, góp ý, đánh giá cán bộ trên mọi phương diện.

4. Kết luận

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để thực hiện các mô hình “dân vận khéo” vừa là yêu cầu có tính cấp thiết để thực hiện các nhiệm vụ của đất nước trong thời kỳ mới, vừa là cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thiết thực. Để đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, bên cạnh sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng có sự góp phần rất lớn của công tác dân vận. Làm tốt công tác dân vận, Đảng đã tăng cường mối quan hệ máu thịt với nhân dân, tạo niềm tin cho nhân dân, từ đó mà tạo ra sức mạnh làm nên những chiến thắng vĩ đại của đất nước. Hiệu quả từ việc xây dựng các mô hình “dân vận khéo” càng chứng tỏ chân lí bất hủ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở:

“Dễ mười lần không dân cũng chịu,

Khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 15, tr.280)

Tổ chức thực hiện sâu rộng, có hiệu quả phong trào thi đua “*dân vận khéo*” theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nhân rộng những mô hình dân vận điển hình, có hiệu quả để lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong toàn xã hội, để xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Tài liệu tham khảo

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*, tập 1,2,4,5,6,7,10,11, 14,15. Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật. Hà Nội.

Bùi Thị Minh Hoài (2022). *Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh*. Truy xuất từ <https://dangcongsan.vn/>, ngày 01/1/2023.